

Số: 01- MG 2024-2025

BÁO CÁO TỔNG HỢP MIỄN GIẢM HỌC PHÍ
HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2024-2025
(Kèm theo quyết định/QĐ-THCS NVL ngày)

STT	Họ và Tên	Lớp	Số tiền miễn giảm				
			Học phí công lập	Tổ chức học 2 buổi / ngày	AVGT	KNS	Tổng cộng
1	2	3	4	5			6
I	DIỆN GD CÓ CÔNG CM						
	Không có						
II	DIỆN CON THƯƠNG BINH						
	Không có						
III	DIỆN HỘ CẬN NGHÈO						
1	Nguyễn Ngọc Hà	8/1	120.000	400.000	800.000	320.000	
2	Võ Phạm Huỳnh Liên	8/2	120.000	400.000	800.000	320.000	
3	Nguyễn Dương Nhật Minh	8/3	120.000	400.000	800.000	320.000	
4	Lưu Dương Hân	8/3	120.000	400.000	800.000	320.000	
5	Nguyễn Thúy Diễm	8/2	120.000	400.000	800.000	320.000	
6	Phạm Ngọc Thắng	9/2	120.000	400.000	800.000	320.000	

BÁO CÁO TỔNG HỢP MIỄN GIẢM HỌC PHÍ
HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2024-2025
(Kèm theo quyết định/QĐ-THCS NVL ngày)

STT	Họ và Tên	Lớp	Số tiền miễn giảm				
			Học phí công lập	Tổ chức học 2 buổi / ngày	AVGT	KNS	Tổng cộng
7	Hồ Phạm Bảo Trân	9/3	120.000	400.000	800.000	320.000	
8	Lưu Dương Tuấn Nghĩa	9/3	120.000	400.000	800.000	320.000	
9	Lê Thị Cẩm Tú	9/5	120.000	400.000	800.000	320.000	
10	Tô Trí Vĩ	7/13	120.000	400.000	800.000	320.000	
11	Nguyễn Thị Anh Thư	7/2	120.000	400.000	800.000	320.000	
12	Kim Gia Long	6/9	120.000	400.000	800.000	320.000	
13	Nguyễn Thanh Nhi	9/3	120.000	400.000	800.000	320.000	
14	Nguyễn Phương Ngọc Châu	7/3	120.000	400.000	800.000	320.000	
15	Trần Thị Anh Thư	6/1	120.000	400.000	800.000	320.000	
16	Dương Chí Tài	7/3	120.000	400.000	800.000	320.000	
17	Phạm Thị Bích Diệu	9/4	120.000	400.000	800.000	320.000	
18	Lưu Quang Minh	6/2	120.000	400.000	800.000	320.000	
19	Phạm Hoàng Bảo Ngọc	7/3	120.000	400.000	800.000	320.000	
20	Phạm Hoàng Diệu Bảo	8/2	120.000	400.000	800.000	320.000	
21	Võ Minh Thành	7/1	120.000	400.000	800.000	320.000	



BÁO CÁO TỔNG HỢP MIỄN GIẢM HỌC PHÍ
HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2024-2025
(Kèm theo quyết định/QĐ-THCS NVL ngày)

STT	Họ và Tên	Lớp	Số tiền miễn giảm				
			Học phí công lập	Tổ chức học 2 buổi / ngày	AVGT	KNS	Tổng cộng
22	Hồ Phạm Kim Ngân	6/9	120.000	400.000	800.000	320.000	
23	Dương Bích Nghi	6/2	120.000	400.000	800.000	320.000	
24	Lê Hoàng Khải Minh	6/2	120.000	400.000	800.000	320.000	
25	Võ Phạm Bảo Trân	6/1	120.000	400.000	800.000	320.000	
26	Đỗ Hồng Bảo Khang	6/1	120.000	400.000	800.000	320.000	
27	Lê Văn Hòa	6/1	120.000	400.000	800.000	320.000	
28	Nguyễn Đức Anh	6/4	120.000	400.000	800.000	320.000	
IV	DIỆN HỘ NGHÈO						
1	Huỳnh Bảo Hưng	9/8	240.000	800.000	800.000	320.000	
2	Huỳnh Tuyết Nhi	7/3	240.000	800.000	800.000	320.000	
3	Lê Huy Hoàng	9/3	240.000	800.000	800.000	320.000	
V	DIỆN KHUYẾT TẬT HÒA NHẬP						
1	Hồ Lê Quang Minh	6/3	240.000		800.000	320.000	
2	Lâm Ngọc Hiền	7/1	240.000		800.000	320.000	
3	Nguyễn Trần Đan Quỳnh	7/1	240.000		800.000	320.000	

BÁO CÁO TỔNG HỢP MIỄN GIẢM HỌC PHÍ
HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2024-2025
(Kèm theo quyết định/QĐ-THCS NVL ngày)

STT	Họ và Tên	Lớp	Số tiền miễn giảm				
			Học phí công lập	Tổ chức học 2 buổi / ngày	AVGT	KNS	Tổng cộng
4	Huỳnh Kim Các	7/2	240.000		800.000	320.000	
5	Phan Phú Trọng	7/3	240.000		800.000	320.000	
6	Nguyễn Hoàng Kim Thu	7/3	240.000		800.000	320.000	
7	Trần Tường Vy	7/4	240.000		800.000	320.000	
8	Phạm Hoàng Phúc	7/4	240.000		800.000	320.000	
9	Trương Anh Khôi	7/14	240.000		800.000	320.000	
10	Nguyễn Chí Thanh	8/1	240.000		800.000	320.000	
11	Nguyễn Ngọc Tâm Như	8/1	240.000		800.000	320.000	
12	Nguyễn Ngọc Trí	8/2	240.000		800.000	320.000	
13	Nguyễn Quốc Khánh	8/3	240.000		800.000	320.000	
14	Trình Thiện Phúc	8/4	240.000		800.000	320.000	
15	Võ Đình Minh Nhật	8/4	240.000		800.000	320.000	
16	Nguyễn Hoàng Sĩ Ân	8/7	240.000		800.000	320.000	
17	Đặng Vĩnh Trụ	9/1	240.000		800.000	320.000	
18	Nguyễn Khánh Phong	9/2	240.000		800.000	320.000	

BÁO CÁO TỔNG HỢP MIỄN GIẢM HỌC PHÍ
HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2024-2025
 (Kèm theo quyết định/QĐ-THCS NVL ngày)

STT	Họ và Tên	Lớp	Số tiền miễn giảm				
			Học phí công lập	Tổ chức học 2 buổi / ngày	AVGT	KNS	Tổng cộng
19	Nguyễn Huỳnh Thiên Lạc	9/2	240.000		800.000	320.000	
20	Nguyễn Ngọc Phương Linh	9/2	240.000		800.000	320.000	
21	Nguyễn Thanh Nhi	9/3	240.000		800.000	320.000	
22	Ngô Nguyễn Bảo Châu	9/3	240.000		800.000	320.000	
23	Nguyễn Ngọc Kim Phụng	9/4	240.000		800.000	320.000	
	Cộng		9.600.000	23.200.000	43.200.000	17.280.000	

Ngày 27 tháng 09 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



ĐINH PHÚ CƯỜNG

